

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Năm báo cáo 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300424088
- Vốn điều lệ: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.8) 3829 6316 - 38231747
- Số fax: (84.8) 38225067
- Website: saigonshipvn.com
- Mã cổ phiếu: SGS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/9/1981:

Công ty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) ra đời theo Quyết định số 189/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/12/1992:

Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 175/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992), là DNNN thuộc UBND TP. Hồ Chí Minh do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý.

Ngày 02/6/1999:

Công ty được chọn để xây dựng Đề án cổ phần hóa theo Quyết định số 3171/QĐ-UB-KT của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh. Ngày 15/7/2004: Công ty là Công ty con trực thuộc Công ty Mẹ - Tổng Công ty cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO) là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động theo Luật DNNN (Quyết định số 172/2004/QĐ-UB của UBND TP. Hồ Chí Minh).

Ngày 09/12/2004:

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số: 6205/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Ngày 22/12/2005:

Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động – Bầu Ban quản lý, Ban kiểm soát theo qui định.

Ngày 14/4/2006:

Công ty được Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu – Vốn Điều lệ 109 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng Công ty Samco chiếm 51%.

Ngày 01/5/2006:

Công ty chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đến nay:

Công ty hoạt động theo ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần - thay đổi lần thứ 8 ngày 24/12/2014.

Mã số Doanh nghiệp 0300424088.

Vốn điều lệ 144.200.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)

3. *Nghành nghề và địa bàn kinh doanh*

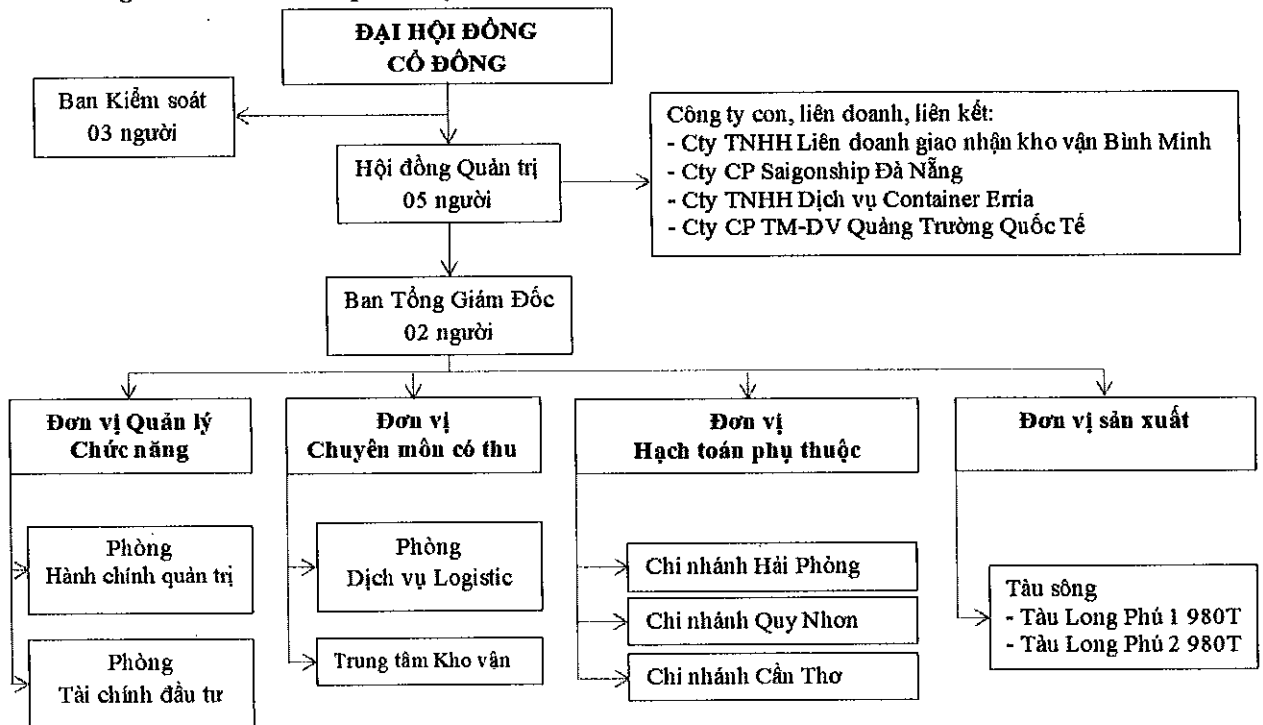
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước
- Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;
- Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt;
- Cho thuê văn phòng.

Địa bàn kinh doanh: Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Các chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Hải Phòng, số 57 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh Cần Thơ, số 512/35 Cách Mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Quy Nhơn, số 45 Tôn Đức Thắng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*



5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung và phát triển dịch vụ logistics và dịch vụ hàng hải
 - + Dịch vụ logistics bao gồm: kho, bãi, giao nhận, vận tải thủy nội địa, vận tải đường bộ, khai thuê hải quan.
 - + Dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Luôn quyết tâm giữ môi trường xanh, sạch, đẹp cho thành phố Hồ Chí Minh

- + Tập trung đào tạo nhân lực tốt cho xã hội, tham gia các hoạt động xã hội như hiến máu nhân đạo nhằm góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

6. Các rủi ro:

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, trái phiếu, và các khoản vay [áp dụng trong từng trường hợp] của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo tài chính là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Rủi ro ngoại tệ của Công ty được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc ký hợp đồng với khách hàng nội cung ứng hàng xuất khẩu có cam kết điều khoản thỏa thuận điều chỉnh ảnh hưởng tỷ giá khi phát sinh giao dịch với khách hàng ngoại.

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính là không đáng kể.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách quan tâm đến tình hình hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các công ty đầu tư.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu (TH/KH): 80,018,031,270/ 89,610,000,000 đạt 89.3%
 Tổng chi phí (TH/KH): 66,676,822,142/ 76,830,000,000 đạt 86.78%
 Tổng lãi (lỗ) trước thuế (TH/KH): 13,317,635,767/ 12,780,000,000 đạt 104.21%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ban Tổng giám đốc trong năm tài chính bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch
Ông Henrik N.Andersen	Phó chủ tịch
Ông Hasse Kjaersgaard Larsen	Thành viên
Ông Đỗ Ngọc Lâm	Thành viên
Ông Lê Minh	Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Võ Ngọc Thùy	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Phương Thảo	Thành viên
Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Ông Đỗ Ngọc Lâm	Tổng giám đốc
Ông Lê Minh	Phó tổng giám đốc

– Tại ngày 31/12/2015, tổng số nhân viên của Công ty là 80 người (tại ngày 31/12/2014 là 94 người).

– Chế độ làm việc: công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi các đơn vị có thể làm thêm giờ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Nhân viên làm việc đủ 12 tháng được nghỉ 12 ngày phép/năm. Nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính tương ứng với số tháng làm việc trong năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2015 Công ty đã đầu tư vào các dự án sau:

STT	Dự án	Mục đích	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn
1	Moóc cho Chi nhánh Quy Nhơn	Nâng cao DV vận tải đường bộ	313	Tự có
2	Xe ô tô cho văn phòng Công ty	Nâng cao việc đi lại, công tác.	1.013	Tự có
3	Xe nâng container rỗng Kalmar cho TTKV	Nâng cao DV nâng/hạ container	2.100	Tự có

Bên cạnh đó, Công ty đang thực hiện việc xây dựng bãi container với diện tích 6.480 m² tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức nhằm nâng cao dịch vụ nâng hạ bãi container, một trong những mảng kinh doanh đem lại tỷ suất sinh lợi cao cho Công ty. Việc xây dựng dự kiến sẽ bắt đầu trong năm 2016. Công ty cũng đang xem xét việc mua sắm xe đầu kéo và rơ moóc cho văn phòng công ty và chi nhánh Hải Phòng để nâng cao dịch vụ vận tải đường bộ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đà Nẵng, Việt Nam	Công ty con
Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	TPHCM, Việt Nam	Công ty Liên doanh
Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ ERRIA	TPHCM, Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty CP TM – DV Quảng Trường Quốc Tế	TPHCM, Việt Nam	Công ty liên kết

Đầu tư vào công ty con

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng	9.050.000.000	9.050.000.000
	9.050.000.000	9.050.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0401358956 ngày 21 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch & đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và đăng ký thay đổi ngày 23 tháng 08 năm 2012, vốn góp của Công ty trong Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng (SSCDN) là 9.000.000.000 VND, tương đương 56,13% vốn điều lệ. Vốn góp thực tế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 9.050.000.000 VND, tương đương 56,44% trên tổng vốn góp.

Hoạt động chính của Công ty là vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; đại lý, môi giới, đấu giá; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chuẩn bị mặt bằng; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; bán lẻ ô tô con; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán, cho thuê sửa chữa container. Sản xuất, mua bán romooc.

Trong năm 2015, tình hình kinh doanh của SSCDN rất tốt với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế so với năm 2014 là 49%. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 32% với tổng tài sản vào ngày 31/12/2015 là 22.818.429.685 đồng.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

		31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	(i)	18.983.934.769	18.983.934.769
Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria	(ii)	8.947.527.687	8.947.527.687
Công ty TNHH liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	(iii)	33.600.000.000	33.600.000.000
		61.531.462.456	61.531.462.456

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 2 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn là 1.224.000 USD, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn đang trong quá trình thanh lý giải thể.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000296 thay đổi lần thứ hai ngày 11 tháng 9 năm 2014 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten No Erria (ECS) là 490.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Hoạt động chính của Công ty là vận chuyển container giữa các cảng Việt Nam và các cảng khác ở Đông Nam Á và Đông Bắc Á, cung cấp dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng container, máy phát điện, các máy móc và thiết bị khác được sử dụng cho việc vận chuyển hàng hóa (ngoại trừ việc sửa chữa và bảo dưỡng tài biển khi tàu đổ cảng); cung cấp dịch vụ nhận hàng, thu xếp vận chuyển hàng, lưu bãi, giao nhận hàng hóa, đóng gói bao bì, dán nhãn; cung cấp dịch vụ và kinh doanh vận tải đa phương tiện.

Trong năm 2015, tình hình hoạt động kinh doanh của ECS là không được tốt khi lỗ sau thuế là 5.155.217.307 đồng, có phần đi xuống so với năm 2014 khi lỗ sau thuế là 2.371.555.960 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do gặp nhiều sự cạnh tranh, giá dịch vụ không thể tăng cao mà chi phí giá vốn thì không đổi hoặc tăng.

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000401 thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp và chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 30 tháng 6 năm 2009, vốn điều lệ của Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh (GNKVBM) là 66.000.000.000 VND tương đương 4.000.000 USD, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh là 33.600.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 50%. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ vận tải container bằng đường bộ; dịch vụ cho thuê bãi chứa container rỗng; dịch vụ hỗ trợ vận tải khác và giám định hàng hóa.

Trong năm vừa qua, GNKVBM đạt lợi nhuận sau thuế là 8.084.434.038 đồng, với mức tăng trưởng 25.36% so với năm 2014. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 8.5%, có phần cao hơn so với năm 2014 (6.8%) với tổng tài sản trong năm 2015 là 85.809.506.883 đồng. Nhìn chung, tình hình kinh doanh và tài chính của GNKVBM là tốt.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
----------	----------	----------	-------------

* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi

ngân hàng:

Tổng giá trị tài sản	169.725.057.587	179.071.387.577	105.51%
Doanh thu thuần	103.308.794.459	74.066.090.755	71.69%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.344.232.515	12.983.147.396	47.48%
Lợi nhuận khác	(6.259.653.305)	358.061.732	-5.72%
Lợi nhuận trước thuế	21.084.579.210	13.341.209.128	63.27%
Lợi nhuận sau thuế	28.076.807.063	13.317.635.767	47.43%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.9	3.9	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2.87	3.86	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.15	0.12	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.18	0.14	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	120	76	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.61	0.41	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	27.18%	17.98%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19.53%	8.49%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	16.54%	7.44%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	26.47%	17.53%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tính đến 31/12/2015, tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 14.420.000 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: cổ đông sở hữu từ 5% vốn trở lên gồm:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO)	262-264 Trần Hưng Đạo, P Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM	7.354.200	51%
2	Cty TNHH Á Châu Erria	127 Quốc Hương, P Thảo điền, Quận 2, TP.HCM	976.410	6.77%
3	Cty Erria A/S	Amager Strandvej 390, 3 DK-2770 Kastrup, Denmark	3.972.344	27.55%

- Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
I Cổ đông trong nước	482	9,455,796	65,57%
1. Pháp nhân	6	7,354,405	51%
2. Thể nhân	476	2,101,391	14.57%
II Cổ đông nước ngoài	3	4,964,204	34,43%
1. Pháp nhân	2	4,948,754	34,32%
2. Thể nhân	1	15,450	0,11%
Tổng cộng	485	14,420,000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu,

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện tại không nắm giữ cổ phiếu quỹ, trong năm 2015 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ,

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	(%) TH 2015/ TH2014	(%) TH 2015/ KH 2015
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	103,309	74,066	85,810	71.69%	86.31%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c dịch vụ	103,309	74,066	85,810	71.69%	86.31%
4	Giá vốn hàng bán	95,491	60,398	70,830	63.25%	85.27%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/c dịch vụ	7,818	13,667	14,980	174.81%	91.23%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	27,200	5,555	3,800	20.42%	146.18%
7	Chi phí tài chính	1,759	1,155	200	65.66%	577.50%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	-	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	(%) TH 2015/ TH2014	(%) TH 2015/ KH 2015
8	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,916	5,084	5,600	85.94%	90.79%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27,344	12,983	12,980	47.48%	100.02%
11	Thu nhập khác	171,192	397		0.23%	
12	Chi phí khác	177,451	39	200	0.02%	19.50%
13	Lợi nhuận khác	(6,259)	358	(200)	-5.72%	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước	21,085	13,341	12,780	63.27%	104.21%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(6,992)	24	-		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	28,077	13,318	12,780	47.43%	104.21%

Từ năm 2014 sau khi bàn giao tàu SAIGON PRINCESS công ty đã không hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khai thác vận tải biển, Công ty chuyển hướng chiến lược và tập trung vào ngành nghề cốt lõi là : Dịch vụ hàng hải và Dịch vụ logistic như : Đại lý tàu biển, Dịch vụ giao nhận , dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy , dịch vụ bãi container, dịch vụ kho hàng ... nhằm phát huy thế mạnh lợi thế về cơ sở vật chất, mạng lưới hoạt động của các văn phòng- chi nhánh tại tất cả các cảng trong nước cũng như hệ thống đại lý tại nước ngoài thông qua các công ty liên doanh, liên kết với nước ngoài..

Trong năm 2015, Công ty đạt được những kết quả khả quan về hoạt động kinh doanh chính với việc tốt độ tăng trưởng đạt gần 75%. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động tài chính chỉ bằng khoảng 20% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2014, Công ty có chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Korea Express Logistics với số tiền lãi chuyển nhượng vốn là 9.654.500.000 đồng. Bên cạnh đó, trong năm 2014, Công ty nhận cổ tức từ Công ty TNHH Korea Exoress Logistics là 5.075.150.686 đồng. Do đó, vì đã chuyển nhượng vốn như nêu trên, cổ tức nhận được từ các công ty liên doanh, liên kết giảm trong năm 2015.

Năm 2015 được đánh giá là năm công ty ổn định tốt về nguồn lực tài chính cũng là năm bản lề cho sự phát triển ổn định và bền vững của công ty trong những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

• Tài sản ngắn hạn:	85.725.720.663
Tiền và các khoản tương đương tiền:	32.462.896.382
Đầu tư tài chính ngắn hạn:	32.000.000.000
Các khoản phải thu:	19.946.028.590
Hàng tồn kho:	791.154.180
Tài sản ngắn hạn khác:	526.641.511
• Tài sản dài hạn:	93.345.666.914
Các khoản phải thu dài hạn:	45.000.000
Tài sản cố định:	12.722.505.573
Bất động sản đầu tư:	8.823.401.940
Tài sản dở dang dài hạn:	7.504.946.510
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	60.933.384.608
Tài sản dài hạn khác:	3.316.428.283

b) Tình hình nợ phải trả:

- **Nợ phải trả:** 22.177.185.134
- Nợ ngắn hạn: 22.177.185.134
- Nợ dài hạn: 177,395,400

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Bên cạnh những khó khăn tồn tại của ngành, Ban tổng giám đốc công ty có những biện pháp tích cực: sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, đề ra những biện pháp kịp thời để tháo gỡ khó khăn, giải quyết vấn đề thiếu vốn cùng với việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, Đồng thời thường xuyên động viên tập thể CBCNV hoàn thành tốt và có hiệu quả trong công việc, giữ vững đoàn kết nội bộ để đưa công ty vượt qua khó khăn,

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Trong năm 2016 công ty sẽ tiến hành đầu tư dự án xây dựng dự án bãi trung chuyển container rỗng trên khu đất tại Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, Đồng thời Công ty cũng sẽ đầu tư mua sắm thêm xe container cùng romooc cho Trụ sở chính và Chi nhánh Hải Phòng,

IV. Quản trị công ty,

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số lượng CP SGS	
		Đại diện	Sở hữu cá nhân
Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch	7,354,200	-
Ông Henrik N, Andersen	Phó chủ tịch	3,972,344	-
Ông Hasse Kjaersgaard Larsen	Thành viên	976,410	-
Ông Đỗ Ngọc Lâm	Thành viên	-	8,498
Ông Lê Minh	Thành viên	-	115,360

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm, HĐQT tổ chức 2 cuộc họp chính thức để thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng trong hoạt động của công ty, Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
01	87/NQ-HĐQT-SSC	18/5/2015	V/v điều chỉnh mức lương của Phó Tổng Giám đốc Lê Minh
02	88/NQ-HĐQT-SSC	18/5/2015	V/v đầu tư xe đầu kéo và rơ mooc cho Phòng Dịch vụ Logistics
03	89/NQ-HĐQT-SSC	18/5/2015	V/v thông qua nội dung báo cáo SXKD, công tác tổ chức, lao động, tiền lương, chế độ và thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên 2015
04	48/NQ-HĐQT-SSC	18/5/2015	V/v chấm dứt hợp đồng lao động Kế toán trưởng Cty và tuyển dụng mới nhân sự vị trí Kế toán trưởng Cty
05	49/NQ-HĐQT-SSC	27/5/2015	V/v tuyển dụng mới nhân sự vị trí Kế toán trưởng Cty
06	50/NQ-HĐQT-SSC	31/8/2015	V/v thống nhất giá trị và nhãn hiệu cho dự án đầu tư xe đầu kéo và rơ mooc của Phòng Dịch vụ Logistics
07	51/NQ-HĐQT-SSC	31/8/2015	V/v thanh lý xe Toyota Corolia và mua mới xe ô tô

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
08	52/NQ-HĐQT-SSC	31/8/2015	V/v điều chỉnh nghị quyết số 41/NQ-SSC-HĐQT ngày 04/12/2014
09	53/NQ-HĐQT-SSC	31/8/2015	V/v thanh lý xilanh máy chính dự trữ của tàu Saigon Princess
10	54/NQ-HĐQT-SSC	31/8/2015	V/v đầu tư rơ moóc cho chi nhánh Quy Nhơn
11	55/NQ-HĐQT-SSC	31/8/2015	V/v thay đổi mẫu dấu của Cty
12	75/QĐ-SSC-HĐQT	06/02/2015	V/v chi lương bổ sung cho viên chức quản lý nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015
13	90/QĐ-HĐQT-SSC	21/5/2015	V/v điều chỉnh mức lương của Phó Tổng Giám đốc
14	91/QĐ-SSC-HĐQT	09/7/2015	V/v chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính đầu tư
15	92/QĐ-HĐQT-SSC	09/7/2015	V/v bổ nhiệm chức vụ quyền Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính đầu tư - Ông Vương Đức Lân từ 10/7/2015 đến 10/10/2015 (03 tháng)
16	95/QĐ-HĐQT-SSC	09/10/2015	V/v bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính đầu tư
17	96/QĐ-HĐQT-SSC	09/10/2015	V/v nâng bậc lương cho chức danh cán bộ quản lý Cty - Ông Lê Minh từ 2/4 lên 3/4 từ 01/10/2015

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng giám đốc.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng CP SGS
Bà Võ Ngọc Thủy	Trưởng ban	-
Bà Phạm Thị Phương Thảo	Thành viên	-
Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Với vai trò giám sát tình hình hoạt động, đặc biệt là công tác tài chính của công ty, đồng thời ban kiểm soát để công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp; điều lệ công ty cũng như các vấn đề được thông qua tại nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã thông qua, Giám sát tính thực thi nội dung các nghị quyết của Hội đồng quản trị,
- Tiến hành xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh hàng quý do Ban Tổng giám đốc và phòng tài chính đầu tư để kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm soát của mình,
- Xem xét các biên bản thanh tra, kiểm tra, Kiểm tra việc triển khai thực hiện kết luận thanh tra của các đơn vị liên quan,

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

QUỸ THÙ LAO TH NĂM 2015

STT	Họ Tên	Chức Vụ	thù lao tháng	thù lao năm
1	TRẦN QUỐC TOÀN	Chủ tịch HĐQT	3,000,000	36,000,000
2	ĐỖ NGỌC LÂM	TV, HĐQT	2,000,000	24,000,000
3	LÊ MINH	TV, HĐQT	2,000,000	24,000,000
4	HASSE KJAERS GOARD LARSEN	TV, HĐQT	2,000,000	24,000,000
5	HENRIK N, ANDERSEN	TV, HĐQT	2,000,000	24,000,000
6	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Thư ký HĐQT	1,000,000	12,000,000
7	VÕ NGỌC THÙY	Trưởng ban kiểm soát	2,000,000	24,000,000
9	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	TV, Ban kiểm soát	1,000,000	7,000,000
10	HUỶNH NHƯ Ý	TV, Ban kiểm soát	1,000,000	12,000,000
	Cộng			187,000,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: trong năm các cổ đông nội bộ của công ty không có giao dịch cổ phiếu,

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON

Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2016, từ trang 6 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 tại ngày 25 tháng 3 năm 2015.

(đã ký)

(đã ký)

NGUYỄN MẠNH HÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán

0061-2015-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

Kiểm toán viên

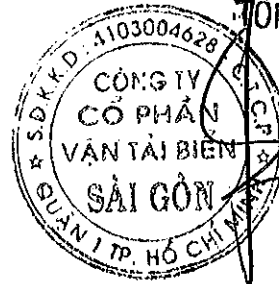
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán

1180-2014-009-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ cung cấp thông tin về báo cáo tài chính của công ty
09 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Hoặc có thể xem tại địa chỉ <http://saigonship.com.vn/>
Trên đây là báo cáo thường niên của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kính thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
Sở GDCK Hà Nội, quý cổ đông, quý nhà đầu tư được rõ,

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



Đỗ Ngọc Lâm